TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2024/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Xuyên, ngày 22 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn Mỹ L, xã Cẩm M, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn Mỹ L, xã Cẩm M, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn L và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn L và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Bùi Văn L và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung, các bên thống nhất: Giao con Bùi Thị Tuệ N, sinh ngày: 06/02/2016 và con Bùi Thị An N, sinh ngày: 19/10/2020 cho anh Bùi Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không được ai ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Bùi Văn L và chị Nguyễn Thị N tự thỏa

thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Bùi Văn L tự nguyện chịu 150.000 đồng phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số 0009158 ngày 05/01/2024. Trả lại cho anh Bùi Văn L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- UBND xã Cẩm M *(Nơi đăng ký kết hôn)*;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Hoàng